TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 840/2018/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 08 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 708/2018/TLST-HNGĐ ngày 29/6/2018 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" giữa:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1984

Địa chỉ thường trú: Ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh Bến Tre;

Địa chỉ tạm trú: 101/40 B, cư xá H, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Nam P, sinh năm 1992

Địa chỉ thường trú: 20/22A đường B, khu phố F, phường V, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Đức N với bà Nguyễn Nam P (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 196 do Ủy ban nhân dân phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/11/2017).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Ông Nguyễn Đức N và bà Nguyễn Nam P cùng xác định không có.

- *Tài sản chung*: Các đương sự cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nợ chung*: Các đương sự cùng xác định không có.

- *Về lệ phí dân sự sơ thẩm*: 300.000 đồng ông Nguyễn Đức N và bà Nguyễn Nam P tự nguyện nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông N, bà P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0022093 ngày 29/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Đức N và bà Nguyễn Nam P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Cao Văn Thiên